

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂM AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂM AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM AN INVESTMENT AND SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAM AN IST CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108428418

3. Ngày thành lập: 11/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7, Hẻm 52/11/76/53, Phố Gia Quất, Tổ 6, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964344044

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
2.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
3.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
6.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Phá dỡ	4311
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
20.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ phòng, diệt trừ mối, côn trùng và sinh vật gây hại (trừ dịch vụ công hơi, khử trùng). - Dịch vụ thông tắc Bể phốt, Công, Bồn Cầu, Rút, Hút Hàm Cầu	8129
24.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
25.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
26.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
27.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
28.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
29.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
30.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
31.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
32.	Sản xuất giày, dép	1520
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
38.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
39.	Trồng cây hàng năm khác	0119
40.	Trồng cây lâu năm khác	0129
41.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm Chi tiết: Gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành các loại cây cảnh.	0132
42.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
44.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
49.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
57.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
58.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
59.	Thu gom rác thải độc hại	3812
60.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
61.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
66.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN THUYẾT	Đội 8, Thôn Đỗ Hạ, Xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.600.000.000	80,000	141885021	
2	NGUYỄN THỊ NGÂN	Đội 6, Thôn Đỗ Hạ, Xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	400.000.000	20,000	142723252	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN THUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/04/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 141885021

Ngày cấp: 17/11/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 8, thôn Đỗ Hạ, Xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1005, tòa OCT5B, Khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đình, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội